TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày: 06- 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Đức Nhân

2. Bà Lê Thu Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Sinh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Linh - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 06 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 295/2022/TLST- HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 301/2022/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn T** (tên gọi khác: không); Sinh ngày: 15 tháng 02 năm 2002 tại tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: xóm N, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Bùi Văn Chon; Họ tên mẹ: Bùi Thị Diềng; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 20/9/2022 đến ngày 29/9/2022 chuyển sang tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. "*có mặt*".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh Nguyễn Văn K, sinh năm: 1996; trú tại: tổ 1, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. "*vắng mặt*".

+ Anh Phạm Thế T, sinh năm: 2004; trú tại: tổ 8, khu 1A, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. "*vắng mặt*"

- *Người làm chứng*:

+ Chị Hà Thị T, sinh năm: 1992; trú tại: thôn P, xã N, huyện N, tỉnh Yên Bái. "*vắng mặt*".

+ Chị Lò Thị T, sinh năm: 1999; trú tại: bản M, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu. "*vắng mặt*".

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 2003; trú tại: tổ 9C, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh "*vắng mặt*".

+ Anh Phạm Văn D, sinh năm:1983; trú tại: tổ 15, khu 4B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh "*vắng mặt*".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2022, Bùi Văn T thuê lại căn nhà của chị Ngân Thị Nhâm, thuộc tổ 15, khu 4B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh với giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) mỗi tháng, không làm hợp đồng thuê nhà, để kinh doanh bán hàng nước quán giải khát, cách căn nhà 35 mét có một dãy nhà được dựng bằng thùng container do chị Nhâm dựng lên dùng để nghỉ ngơi, sinh hoạt. Đến ngày 17/09/2022, do việc buôn bán quán nước ít khách, thu nhập thấp nên T nảy sinh ý định sử dụng dãy nhà được dựng bằng thùng container để chứa mại dâm, kiếm thêm thu nhập. T tuyển thêm 02 nhân viên nữ là Hà Thị T (sinh năm 1992; trú tại: thôn P, xã N, huyện N, tỉnh Yên Bái) và Lò Thị T (sinh năm: 1999; trú tại: bản M, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu) đến làm, sinh hoạt và ở tại quán. T bàn bạc với T và T về việc bán dâm cho khách nam khi có nhu cầu tại quán thì T và T đồng ý. T thỏa thuận với T và T mỗi lượt bán dâm cho khách T thu của một khách số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)/1 lượt mua dâm, T lấy 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), còn T và T mỗi người được hưởng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Khoảng 21 giờ ngày 19/9/2022, T đang ở quán nước thì có Nguyễn Văn K (sinh năm: 1996; trú tại: tổ 1, khu Vĩnh Phú, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh), Phạm Thế T (sinh năm: 2004, trú tại: tổ 8, khu 1A, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh) và Nguyễn Văn T (sinh năm: 2003, trú tại: tổ 9C, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh) đến uống nước. Tại đây K hỏi T "Nhà có nhân viên không", T hiểu ý K muốn mua dâm nên trả lời "Có, giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)/1 lượt, K đồng ý rồi đưa 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) cho T và nói mua dâm cho hai người là K và T, còn T do mệt nên ngồi ngoài đợi. Sau đó T đưa K và T vào trong quán để T và T đưa đến mua dâm tại dãy phòng được dựng bằng thùng container cách quán nước khoảng 20m. K và T vào phòng thứ nhất từ cửa chính đi vào để quan hệ tình dục với nhau, T và T vào phòng thứ 5 từ cửa chính đi vào để quan hệ tình dục với nhau. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Tổ công tác của Công an thành phố Hạ Long kiểm tra, phát hiện bắt quả tang tại phòng thứ nhất từ cửa chính đi vào Lò Thị T đang bán dâm cho Nguyễn Văn K, tại phòng thứ 5 từ của chính đi vào Hà Thị T đang bán dâm cho Phạm Thế T. Vật chứng thu giữ: 02 vỏ bao cao su, màu hồng, nhãn hiệu WMS bị xé rách và 02 chiếc bao cao su đã qua sử dụng ở 2 phòng.

Quá trình xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đã ra lệnh bắt người bị giữ trong T hợp khẩn cấp số 112 ngày 20/9/2022 đối với Bùi Văn T, T tự nguyện giao nộp số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) là tiền thu của khách đến mua dâm.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại quán Bùi Văn Tthuê thuộc tổ 15, khu 4B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh thu giữ: 05 chiếc bao cao su, vỏ màu hồng, nhãn hiệu WMS, chưa qua sử dụng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, ngoài ra còn khai: Ngày 19/9/2022 là lần đầu tiên có khách đến mua dâm tại quán.

Hai gái bán dâm là Lò Thị T và Hà Thị T khai nhận phù hợp với nhau: Ngày 17/9/2022 T và T qua quen biết xã hội đến làm thuê, ở tại quán của Bùi Văn T, khi được T gợi ý bán dâm tại quán để lấy tiền chi tiêu cá nhân thì T và T đã tự nguyện đồng ý. Ngày 19/9/2022 là lần đầu tiên T và T bán dâm tại quán của T.

Vật chứng là 02 vỏ bao cao su, màu hồng, nhãn hiệu WMS bị xé rách và 02 chiếc bao cao su đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã tiêu hủy theo quy định; số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) là tiền mua bán dâm và 05 bao cao su, vỏ màu hồng, nhãn hiệu WMS, chưa qua sử dụng, hiện Cơ quan điều tra đã nộp vào tài khoản tạm giữ tại kho bạc nhà nước tỉnh Quảng Ninh và nhập kho vật chứng chờ xử lý theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số: 285/CT- VKSHL ngày 29/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Bùi Văn Tvề tội: "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự.

Đối với Lò Thị T và Hà Thị T có hành vi bán dâm; Nguyễn Văn K và Phạm Thế T có hành vi mua dâm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long chuyển hồ sơ, tài liệu đến Công an thành phố Hạ Long để xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đưa ra các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Tphạm tội: "Chứa mại dâm"; áp dụng: khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Văn Ttừ: 12 (Mười hai) tháng tù đến 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 20/9/2022.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, phạt quản chế hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Về vật chứng: đề nghị áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm b,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng); Tịch thu tiêu hủy: 05 (năm) chiếc bao cao su, vỏ màu hồng, nhãn hiệu WMS, chưa qua sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Lời nói sau cùng: bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố cơ bản đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình tiến hành tố tụng không ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Chứng cứ, tài liệu do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp và đảm bảo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, các hành vi tố tụng được đảm bảo hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Bùi Văn Tthừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với: Biên bản khám nghiệm hiện T, sơ đồ hiện T, bản ảnh hiện T; Biên bản khám xét; Biên bản kiểm tra; lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 30 phút ngày 19/9/2022, tại 02 căn phòng thuộc dãy nhà được dựng bằng thùng container, thuộc tổ 15, khu 14B, phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh do Bùi Văn Tthuê lại, Bùi Văn Tđã có hành vi bố trí, xắp xếp ch Lò Thị T bán dâm cho Nguyễn Văn K, Hà Thị T bán dâm cho Phạm Thế T thì bị Công an thành phố Hạ Long kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo Bùi Văn T đã phạm vào tội: "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn Tlà nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn minh trong xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhận thức được những tác động tiêu cực từ việc chứa mại dâm, nhưng chỉ vì muốn có tiền bằng việc làm bất chính nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, do vậy hành vi của bị cáo phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lời bất chính liên quan đến việc phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt chính: căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: xét thấy trước khi phạm tội bị cáo làm nghề lao động tự do, không có công việc và thu nhập ổn định và tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, phạt quản chế hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng) thu giữ của bị cáo là khoản thu lời bất chính từ việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; đối với 05 (năm) chiếc bao cao su, vỏ màu hồng, nhãn hiệu WMS, chưa qua sử dụng, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội: "Chứa mại dâm"

Áp dụng: khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T: 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 20/9/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, phạt quản chế hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo.

Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm b,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) (theo biên bản giao nhận tài sản số: 162/2022/BBBG – CQCSĐT CATP Hạ Long ngày 05/10/2022 giữa bên giao là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long và bên nhận tài sản là Kho bạc Nhà nước Quảng Ninh; Phiếu nhập kho, nhập TK: 9911, người giao: Trần Quang T, đơn vị: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long, lý do nhập: Gói gửi số 1111; nhập tại kho: KBNN Quảng Ninh, lập ngày 05/10/2022 tại Kho bạc Nhà nước Quảng Ninh);

Tịch thu tiêu hủy: 05 (năm) chiếc bao cao su, vỏ màu hồng, nhãn hiệu WMS, chưa qua sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 97/BB- THA ngày 19/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh)

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào: Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- *Bị cáo; người có qlnvlq;*
- *Cơ quan điều tra CA tp Hạ Long;*
- *Cơ quan THAHS tp Hạ Long;*
- *Chi cục THADS tp Hạ Long;*
- *VKSND tp Hạ Long;*
- *Trại tạm giam CAQN;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hùng